

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sĩ V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Lê Thị T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện T1, thành phố Hải Phòng theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 30 tháng 7 năm 2013. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn P, xã P1, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sĩ V.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V có hai con chung tên là Nguyễn Sĩ T2 sinh ngày 13/10/2013 và Nguyễn Sĩ Nhật K sinh ngày 11/4/2017. Hiện hai con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường và chị đang nuôi dưỡng con Nguyễn Sĩ Nhật K, anh Nguyễn Sĩ V đang nuôi dưỡng con Nguyễn Sĩ T2 nên khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Sĩ Nhật K và đề nghị anh Nguyễn Sĩ V nuôi con Nguyễn Sĩ T2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh Nguyễn Sĩ V tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V không có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Bị đơn là anh Nguyễn Sĩ V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V. Giao con chung tên là Nguyễn Sĩ Nhật K sinh ngày 11/4/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên là Nguyễn Sĩ T2 sinh ngày 13/10/2013 cho anh Nguyễn Sĩ V trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, anh Nguyễn Sĩ V không có ý kiến gì nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Sĩ V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã P1, huyện T1, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra va chạm, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Sĩ V. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T với anh Nguyễn Sĩ V.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V có hai con chung tên là Nguyễn Sĩ T2 sinh ngày 13/10/2013 và Nguyễn Sĩ Nhật K sinh ngày 11/4/2017. Khi ly hôn chị Lê Thị T đề nghị được nuôi con Nguyễn Sĩ Nhật K và đề nghị anh Nguyễn Sĩ V nuôi con Nguyễn Sĩ T2, anh Nguyễn Sĩ V không trình bày quan điểm của mình. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V đều có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung tốt, chị Lê Thị T đang nuôi dưỡng con Nguyễn Sĩ Nhật K, anh Nguyễn Sĩ V đang nuôi dưỡng con Nguyễn Sĩ T2, hai con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Vì vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung

tên Nguyễn Sĩ Nhật K cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Sĩ T2 cho anh Nguyễn Sĩ V trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Lê Thị T trình bày để tự thỏa thuận và anh Nguyễn Sĩ V không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Nguyễn Sĩ Nhật K sinh ngày 11/4/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên là Nguyễn Sĩ T2 sinh ngày 13/10/2013 cho anh Nguyễn Sĩ V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sĩ V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Lê Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0000934 ngày 29 tháng 5 năm 2020; Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T, anh Nguyễn Sĩ V không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã P1, huyện T1;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu